

# Điều hành linh hoạt nghiệp vụ thị trường mở góp phần kiểm soát lạm phát và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế

TS. HÀ THỊ SÁU

Học viện Ngân hàng

*Nghiệp vụ thị trường mở (NVTTM) là một công cụ chính sách tiền tệ (CSTT) linh hoạt và hiệu quả, được hầu hết ngân hàng trung ương (NHTW) các nước sử dụng. Thông qua hoạt động mua bán giấy tờ có giá, NHTW tác động trực tiếp đến nguồn vốn khả dụng của các tổ chức tín dụng (TCTD), từ đó điều tiết lượng tiền cung ứng và tác động gián tiếp đến lãi suất thị trường. Ở Việt Nam, sau hơn 13 năm hoạt động, NVTTM đã khẳng định được vai trò là công cụ chủ yếu trong điều hành CSTT của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN). Lượng tiền cung ứng và rút về của thị trường mở có sự phối hợp chặt chẽ với các công cụ khác của CSTT nhằm phát tín hiệu điều hành CSTT. Đặc biệt trong giai đoạn nền kinh tế bất ổn 2008- 2013, NHNN đã điều hành chủ động, linh hoạt, hiệu quả công cụ NVTTM cùng với các công cụ sách tái cấp vốn, dự trữ bắt buộc và các công cụ khác đã kiềm chế, đang trong giai đoạn kiểm soát lạm phát, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế đất nước.*





**1. Thực trạng hoạt động nghiệp vụ thị trường mở Việt Nam**

*- Chủ thể, hàng hóa và các phiên giao dịch tăng nhanh nhằm đáp ứng yêu cầu của thị trường*

**T**ừ khi NVTTM được đưa vào hoạt động, các thành viên giao dịch trên thị trường tăng nhanh. Bắt đầu hoạt động vào tháng 7/2000, có 20 TCTD được công nhận là thành viên tham gia NVTTM, trong đó có 4 NHTM Nhà nước, 9 NHTM cổ phần, 4 ngân hàng nước ngoài, 1 ngân hàng liên doanh, 1 công ty tài chính và Quỹ tín dụng nhân dân trung ương (nay là Ngân hàng Hợp tác xã). Tính đến hết năm 2013, đã có 79 TCTD được công nhận là thành viên tham gia NVTTM, trong đó có 5 NHTM Nhà nước và NHTM cổ phần Nhà nước, 35 NHTM cổ phần, 5 ngân hàng liên doanh, 25 ngân hàng nước ngoài và chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam, 8 công ty tài chính và Ngân hàng Hợp tác xã.

Hàng hóa giao dịch trên thị trường cũng tăng liên tục, năm 2000 chủ yếu chỉ giao dịch Tín phiếu kho bạc; Tín phiếu NHNN, đến nay các hàng hóa bao gồm: Tín phiếu NHNN; trái phiếu Chính phủ; Tín phiếu Kho bạc; Trái phiếu Kho bạc; Trái phiếu công trình Trung ương; Công trái xây dựng Tổ quốc; Trái phiếu Chính phủ do Ngân hàng Phát triển Việt Nam (trước đây là Quỹ Hỗ trợ phát triển) được Thủ tướng Chính phủ chỉ định phát hành. Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, bao gồm: Trái phiếu do Ngân hàng Phát triển Việt Nam và Ngân hàng Chính sách xã hội phát hành được Chính phủ bảo lãnh thanh toán 100% giá trị gốc, lãi khi đến hạn. Trái phiếu chính quyền địa phương do Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

tham gia thị trường, thời gian giữa các phiên giao dịch liên tục được rút ngắn. Từ tháng 7/2000 đến cuối năm 2000, các phiên giao dịch NVTTM được thực hiện theo định kỳ 10 ngày/phiên. Để góp phần điều chỉnh kịp thời, linh hoạt vốn khả dụng của các TCTD, NHNN đã thực hiện NVTTM thường xuyên hơn bằng cách điều chỉnh định kỳ giao dịch lên 1 phiên/tuần năm 2001, 2 phiên/tuần năm 2002. Từ tháng 11/2004, NVTTM đã thực hiện định kỳ 3 phiên/tuần vào các ngày thứ 2, thứ 4, thứ 6. Từ 2008 trở lại đây, NHNN định kỳ tổ chức 1 phiên/ngày, có thời điểm lên tới 2-3 phiên/ngày (đặc biệt trong các dịp giáp Tết, hoặc thời điểm nhạy cảm khi các TCTD có nhu cầu vốn cao), giúp các TCTD đáp ứng kịp thời vốn đảm bảo khả năng thanh toán, đảm bảo ổn định thị trường tiền tệ và an toàn hệ thống.

*- Phương thức, khối lượng và lãi suất giao dịch cũng được thay đổi liên tục cho phù hợp với diễn biến cung cầu vốn trên thị trường*

NHNN thực hiện giao dịch theo hai phương thức: Mua hoặc bán kỳ hạn; mua, bán hẫp. Từ năm 2006 đến nay NHNN chủ yếu giao dịch mua có kỳ hạn và bán hẫp. Việc mua hoặc bán giấy tờ có giá giữa NHNN và các TCTD trên NVTTM được thực hiện thông qua phương thức đấu thầu khối lượng hoặc đấu thầu lãi suất. Tại mỗi phiên đấu thầu, NHNN chỉ áp dụng một phương thức đấu thầu khối lượng hoặc đấu thầu lãi suất. Trong từng thời kỳ, Ban điều hành NVTTM sẽ quyết định việc áp dụng phương thức xét thầu theo mức lãi suất thống nhất hoặc lãi suất riêng lẻ. Trong các phiên giao dịch NVTTM từ năm 2002- 2006, NHNN chỉ thực hiện đấu thầu theo

**Bảng 1. Doanh số giao dịch trên thị trường mở giai đoạn 2008- 2013**

*Đơn vị: tỷ đồng, %*

Năm	Doanh số mua	Doanh số bán	Tổng doanh số giao dịch	% tăng so với năm trước	Số phiên giao dịch	Doanh số bình quân (tỷ đồng/phiên)
2008	947.205	88.859	1.036.064	260,1%	402	2.548
2009	971.772	10.193	981.965	-	330	2.976
2010	2.101.420	7.294	2.108.715	211,5%	491	4.280
2011	2.800.872	0	2.800.872	32,8%	431	6.490
2012	449.701	175.125	629.147	-77,5%	378	1.650
2013	179.459	254.778	434.237	-30,98 %	418	1.038

*Nguồn: Ngân hàng Nhà nước và tổng hợp của tác giả*

và Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phát hành. Để đáp ứng cho các thành viên



lãi suất, xét thầu riêng lẻ buộc các TCTD phải cân nhắc lãi suất đặt thầu, đồng thời phản ánh chính xác hơn diễn biến cung- cầu trên thị trường. Tuy nhiên, từ năm 2008 đến năm 2011, NHNN sử dụng phương thức đấu thầu khối lượng, công bố lãi suất nhằm ổn định thị trường; từ năm 2012 đến nay, NHNN áp dụng cả hai phương thức nhưng chủ yếu là đấu thầu khối lượng. Điều này phù hợp với Việt Nam trong bối cảnh nền kinh tế có lạm phát và không ổn định.

Về khối lượng, lãi suất và kỳ hạn mua bán cũng được NHNN điều tiết linh hoạt, đáp ứng kịp thời cung- cầu vốn của các chủ thể trên thị trường (Bảng 1).

Năm 2008, trước tình hình lạm phát Việt Nam tăng cao và diễn biến phức tạp, NHNN thực hiện CSTT thắt chặt, vì vậy NHNN đã thực hiện hút ròng trên thị trường mở với lãi suất tăng từ 8% lên 15%/năm. Đồng thời, để hỗ trợ vốn ngắn hạn cho các TCTD, NHNN đã thực hiện các phiên chào mua giấy tờ có giá với kỳ hạn ngắn (7, 14, 21, 28 ngày), khối lượng chào mua hàng ngày được xác định trên cơ sở nhu cầu vốn thanh toán và diễn biến thị trường tiền tệ. Khối lượng giao dịch mua- bán bình quân trong năm 2.548 tỷ đồng/phiên. Việc điều hành NVTM đã góp phần tạo thanh khoản cho các TCTD và ổn định thị trường tiền tệ, nhất là các thời điểm NHNN công bố thay đổi tỷ lệ dự trữ bắt buộc và các mức lãi suất.

Cùng với CSTT nới lỏng để chống suy giảm kinh tế của NHNN, năm 2009, NVTM được điều hành linh hoạt, bám sát diễn biến cung- cầu vốn của các TCTD. Các giao dịch NVTM được thực hiện hàng ngày, chủ yếu là mua giấy tờ có giá với kỳ hạn ngắn (7, 14 ngày); lãi suất được điều chỉnh giảm từ 15% năm 2008 xuống 7% theo mục tiêu điều hành và phát tín hiệu điều hành của NHNN; khối lượng chào mua phù hợp với mục tiêu điều tiết linh hoạt vốn khả dụng, hỗ trợ thanh khoản, đảm bảo khả năng thanh toán. Nửa đầu năm 2009, NHNN thực hiện các phiên chào mua kỳ hạn 14 ngày, lãi suất giảm dần từ 9%/năm xuống 7%/năm để cung ứng vốn ngắn hạn cho nền kinh tế, tạo điều kiện cho các TCTD

thích tăng trưởng kinh tế. Từ tháng 7/2009, nhằm đáp ứng nhu cầu vốn của các TCTD có xu hướng tăng cao theo các chương trình kích cầu của Chính phủ, NHNN đã tăng khối lượng chào mua qua NVTM với kỳ hạn thực hiện linh hoạt 7 ngày và 14 ngày, lãi suất tương ứng là 7%/năm và 7-8%/năm, khối lượng trúng thầu bình quân các phiên chào mua tăng mạnh và đạt khoảng 6.000 tỷ đồng/phiên, gấp 6 lần so với mức 6 tháng đầu năm. Đặc biệt trong nửa đầu tháng 12, khối lượng bình quân của các phiên xấp xỉ 15.000 tỷ đồng/phiên để hỗ trợ thanh khoản cho các TCTD do nhu cầu thanh toán tăng cao trong dịp Tết dương lịch. Đồng thời, để chủ động kiểm soát lạm phát và điều tiết linh hoạt vốn khả dụng của các TCTD trong hệ thống, NHNN đã thực hiện chào bán tín phiếu NHNN với định kỳ 3 phiên/tuần, kỳ hạn 3 tháng và 6 tháng.

Năm 2010, cùng với điều hành CSTT thận trọng, linh hoạt để kiềm chế lạm phát và hỗ trợ đa phục hồi kinh tế, NVTM được điều hành bám sát diễn biến cung- cầu vốn trên thị trường, góp phần ổn định lãi suất thị trường: Hàng ngày, NHNN thực hiện giao dịch chào mua giấy tờ có giá với kỳ hạn ngắn (7, 14, 28 ngày) chủ yếu để hỗ trợ vốn thanh toán VND cho các TCTD, góp phần ổn định thị trường tiền tệ, đồng thời hỗ trợ các TCTD giảm mặt bằng lãi suất huy động vốn theo chỉ đạo của Chính phủ và kiểm soát tiền tệ chặt chẽ trong những tháng cuối năm 2010 trước áp lực lạm phát tăng cao trở lại. Trong 9 tháng đầu năm 2010, NHNN chào mua giấy tờ có giá với kỳ hạn 7, 14 và 28 ngày; lãi suất được điều chỉnh giảm (lãi suất kỳ hạn 7 ngày giảm từ 7,8%/năm xuống 7,5%/năm và xuống 7,0%/năm, lãi suất kỳ hạn 14 ngày từ 8,0%/năm xuống 7,5%/năm, 28 ngày là 8%/năm); khối lượng chào mua bình quân khoảng 5.400 tỷ đồng/phiên, khối lượng trúng thầu bình quân khoảng 3.200 tỷ đồng/phiên. Ba tháng cuối năm, trong bối cảnh áp lực lạm phát tăng cao, tín dụng và tổng phương tiện thanh toán vượt mục tiêu, NVTM được điều hành chặt chẽ hơn nhưng đảm bảo ổn định thị trường tiền tệ thông qua việc giảm dần kỳ hạn chào mua từ dài nhất là 28 ngày xuống 7 ngày; lãi suất chào mua kỳ hạn 7 ngày tăng từ

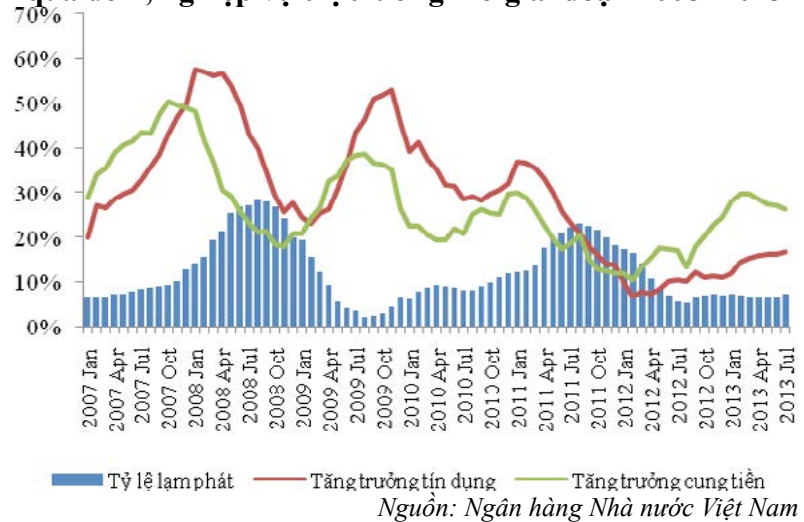


7,0- 8,75- 9,0- 10%/năm.

Năm 2011, thực hiện kiểm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô theo Nghị quyết 11 của Chính phủ, NHNN đã điều hành CSTT chặt chẽ, thận trọng, theo đó NVTTM được điều hành linh hoạt, bám sát diễn biến cung- cầu trên thị trường với mục tiêu hỗ trợ thanh khoản ngắn hạn cho các TCTD. Trong năm này, NHNN đã thực hiện đấu thầu khối lượng với lãi suất điều chỉnh phù hợp với mục tiêu điều hành CSTT của NHNN. Chính tháng đầu năm với mục tiêu kiểm soát chặt tín dụng, tổng phương tiện thanh toán, góp phần kiểm chế lạm phát, NHNN chào mua giấy tờ có giá với kỳ hạn 7, 14 ngày, lãi suất đã tăng lên cao nhất 15%/năm, khối lượng trúng thầu 8.000 tỷ đồng/phiên. Gần 3 tháng cuối năm, tốc độ tăng trưởng tín dụng, tổng phương tiện thanh toán, lạm phát về cơ bản đã được kiểm soát, để ổn định thị trường tiền tệ, NHNN chào mua giấy tờ có giá kỳ hạn 7, 14 ngày lãi suất 14% và khối lượng trúng thầu là 3.100 tỷ đồng/phiên, phương thức đấu thầu, khối lượng, lãi suất được điều chỉnh phù hợp với mục tiêu điều hành CSTT của NHNN.

Để đạt được mục tiêu, nhiệm vụ năm 2012 là điều hành CSTT chặt chẽ, thận trọng, linh hoạt, phối hợp hài hòa với chính sách tài khoá nhằm ổn định thị trường tiền tệ, đảm bảo khả năng thanh khoản của các TCTD,... NVTTM cũng được điều hành linh hoạt, thận trọng để hỗ trợ thanh khoản và điều hòa vốn cho các TCTD. Theo đó, NVTTM được thực hiện cả 2 chiều mua giấy tờ có giá và bán tín phiếu NHNN; lãi suất điều chỉnh giảm từ 14% xuống 7%/năm phù hợp với mục tiêu điều hành CSTT, cụ thể: Để hỗ trợ thanh khoản cho các TCTD, NHNN đã chào mua giấy tờ có giá với kỳ hạn 7, 14, 21 ngày, trong đó chủ yếu là 7 ngày, phương thức đấu thầu khối lượng và lãi suất. Nhìn chung trong điều kiện các TCTD không quá khó khăn về vốn khả dụng nên hoạt động chào mua giấy tờ có giá của NHNN năm 2012 giảm đáng kể cả về

**Hình 1. Diễn biến lãi suất tái cấp vốn, chiết khấu, cho vay qua đêm, nghiệp vụ thị trường mở giai đoạn 2008- 2013**

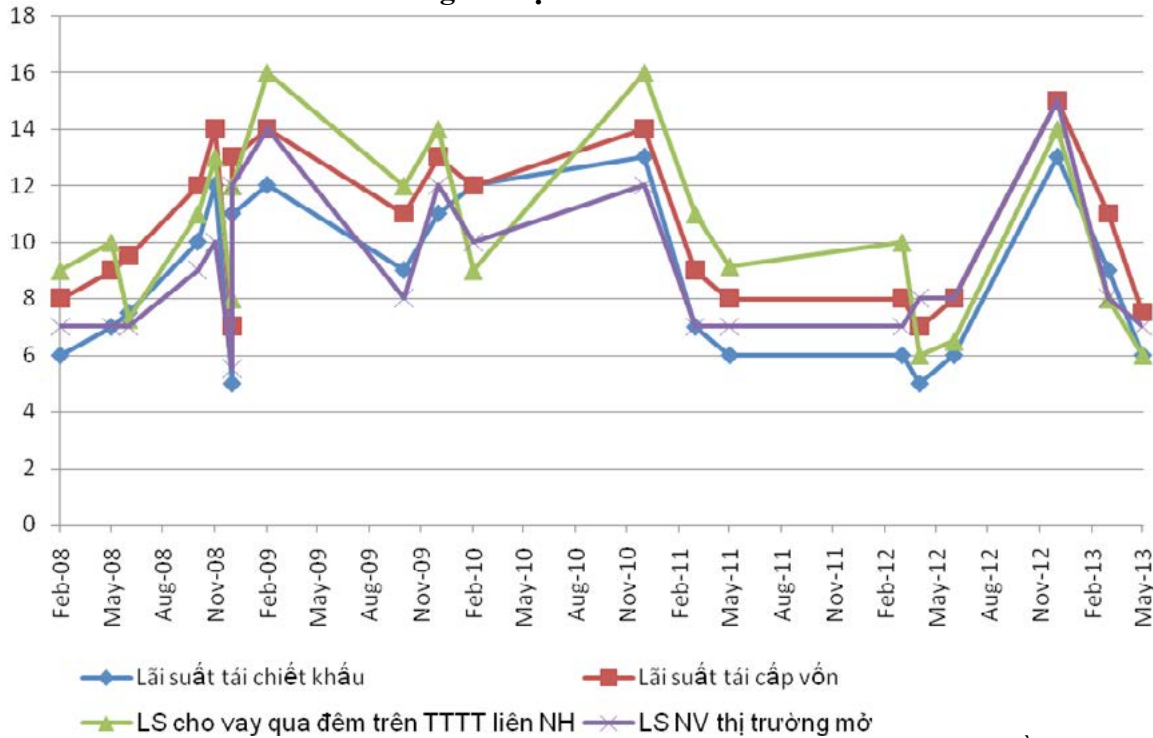


số phiên, số lượt thành viên tham gia, doanh số giao dịch (Bảng 1). Mặt khác, để điều tiết vốn khả dụng, góp phần kiểm soát lạm phát và trung hòa lượng tiền mua ngoại tệ nhằm tăng dự trữ ngoại hối Nhà nước, NHNN đã phát hành tín phiếu NHNN với kỳ hạn 28, 56, 91 và 182 ngày với doanh số trúng thầu bình quân đạt 2.203 tỷ đồng/phiên.

Năm 2013, NVTTM cũng được điều hành linh hoạt, thận trọng góp phần kiểm soát lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô. Theo đó, NVTTM được thực hiện cả 2 chiều mua giấy tờ có giá và bán tín phiếu NHNN; lãi suất điều chỉnh giảm từ 7% xuống 5,5%/năm. Như vậy, diễn biến lãi suất NVTTM thời gian qua biến động hoàn toàn phù hợp với lãi suất điều hành của NHNN. Cùng với cặp lãi suất tái cấp vốn, lãi suất chiết khấu, lãi suất NVTTM được NHNN sử dụng để từng bước định hướng lãi suất thị trường (Hình 1). Mặt khác, để hỗ trợ thanh khoản cho các TCTD, NHNN đã chào mua giấy tờ có giá với kỳ hạn 7, 14 ngày, trong đó chủ yếu là 7 ngày, phương thức đấu thầu khối lượng và lãi suất. Nhìn chung trong điều kiện các TCTD không khó khăn về vốn khả dụng nên hoạt động chào mua giấy tờ có giá của NHNN năm 2013 giảm đáng kể cả về số phiên, số lượt thành viên tham gia, doanh số giao dịch. Mặt khác, để điều tiết vốn khả dụng, góp phần kiểm soát lạm phát và trung hòa lượng tiền mua ngoại tệ nhằm tăng dự trữ ngoại hối Nhà



**Hình 2. Diễn biến tăng trưởng cung tiền, tín dụng và tỷ lệ lạm phát giai đoạn 2007- 2013**



Nguồn: IFS, IMF

nước, NHNN đã phát hành tín phiếu NHNN với kỳ hạn 28, 56, 91, 154 và 182 ngày với doanh số trúng thầu bình quân đạt 1.037 tỷ đồng/phiên.

Như vậy, NHNN sử dụng linh hoạt NVTTM, kết hợp với các công cụ khác của CSTT đã tác động đến sự tăng trưởng ổn định mức cung tiền và tín dụng, lạm phát đã chuyển từ kiểm chế (năm 2011-2012) sang giai đoạn kiểm soát (năm 2013- Hình 2). Thị trường tiền tệ đã phát triển ổn định hơn, thanh toán của hệ thống các TCTD được thông suốt, góp phần ổn định tỷ giá, lãi suất liên ngân hàng đã có xu hướng xoay quanh lãi suất NVTTM, qua đó góp phần ổn định kinh tế vĩ mô và tăng trưởng kinh tế.

## 2. Một số khuyến nghị

NVTTM là công cụ CSTT phù hợp với nền kinh tế thị trường, vì vậy sau hơn 13 năm ra đời, NVTTM ngày càng được NHNN sử dụng như một công cụ chủ yếu trong điều tiết tiền tệ, trong các thời điểm cụ thể, thị trường mở được điều hành linh hoạt, góp phần tạo sự phối hợp chặt chẽ với các công cụ CSTT khác nhằm đạt được các mục tiêu CSTT. Ngoài ra, NVTTM còn là kênh thông tin quan trọng làm cơ sở cho việc

điều hành CSTT của NHNN, thông qua hoạt động NVTTM, NHNN đã tạo tín hiệu về định hướng điều hành của NHNN cũng như có được nguồn thông tin phản hồi từ phía TCTD về tình hình thị trường tiền tệ.

Tuy nhiên, việc điều hành NVTTM thời gian qua cũng còn một số hạn chế nhất định, đó là: Hàng hóa trên thị trường tuy đã được cải thiện nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của các thành viên giao dịch. NVTTM chủ yếu phát huy vai trò điều tiết khối lượng vốn khả dụng của các TCTD hơn là điều tiết lãi suất của thị trường. Doanh số giao dịch NVTTM chưa cao (điền hình năm 2012, 2013), nên mức độ tác động của NVTTM đến các điều kiện thị trường vẫn còn khá khiêm tốn. NVTTM chưa phát huy tốt tác dụng là công cụ CSTT chủ yếu truyền dẫn tín hiệu cho thị trường, thị trường phản ứng tương đối chậm chạp trước những quyết định mua/bán giấy tờ có giá của NHNN và trước kết quả của mỗi phiên giao dịch. Các thành viên trúng thầu với khối lượng lớn chủ yếu là các NHTM Nhà nước và NHTM cổ phần lớn, các NHTM nhỏ tiếp cận thị trường còn gặp nhiều khó khăn.



Kỳ hạn mua- bán giấy tờ có giá ngắn và chưa đa dạng. Dự báo cung- cầu vốn khả dụng của NHNN đôi khi chưa thật chính xác. Sai số trong dự báo thường không đồng đều nên khó khắc phục.

Trong thời gian sắp tới, để công cụ NVTTM phát huy hiệu lực cao hơn, chúng tôi xin có một số khuyến nghị sau:

*Một là*, NHNN nên đa dạng loại hàng hoá giao dịch trên thị trường. Thực tế cho thấy, hàng hóa của thị trường mở hiện chưa đa dạng, chủ yếu là tín phiếu NHNN, trái phiếu Chính phủ, chứng khoán do các ngân hàng phát hành... vẫn chưa giao dịch trên thị trường này. Thêm vào đó, khối lượng tín phiếu ngân hàng còn quá nhỏ so với quy mô vốn của ngân hàng. Như vậy, NVTTM chưa thực sự có tác động lớn đến cung cầu vốn trên thị trường, do vậy việc tăng khối lượng hàng hóa giao dịch cũng là động lực để thu hút nhiều TCTD tham gia thị trường mở.

*Hai là*, đa dạng hóa các kỳ hạn giao dịch và tiến tới giao dịch nhiều kỳ hạn trong một phiên. Hiện nay, việc mua giấy tờ có giá của NHNN trong một phiên giao dịch chỉ có một kỳ hạn, việc giao dịch trên thị trường chỉ diễn ra một chiều mua hoặc bán nên các thành viên thị trường mở không có nhiều sự lựa chọn. Kỳ hạn giao dịch ngắn nhất là 7 ngày và thường giao dịch với kỳ hạn 14 ngày, 21 ngày, 28 ngày. Để tạo điều kiện thuận lợi cho các thành viên trong việc lựa chọn kỳ hạn giao dịch, NHNN cần đa dạng hóa hơn nữa các kỳ hạn giao dịch trong một phiên giao dịch. Việc áp dụng nhiều kỳ hạn trong một phiên sẽ cho phép các thành viên có thêm sự lựa chọn phù hợp với dự báo nhu cầu vốn của họ. Qua đó, sẽ tạo thêm cơ hội và tăng sự hấp dẫn của thị trường mở đối với các thành viên.

*Ba là*, sử dụng linh hoạt phương thức giao dịch, đấu thầu và xét thầu. Từ năm 2008 đến nay, NHNN chủ yếu sử dụng phương thức đấu thầu khối lượng, đôi khi có sử dụng phương thức đấu thầu lãi suất (xét thầu với lãi suất thống nhất) tạo mặt bằng lãi suất ổn định, đưa ra những tín hiệu để định hướng thị trường, điều này phù hợp với điều hành CSTT ở Việt Nam thời gian vừa qua. Tuy nhiên, khi lạm phát được kiềm chế, kinh tế

vĩ mô ổn định, NHNN nên sử dụng linh hoạt cả hai phương thức đấu thầu và hai phương thức xét thầu một cách linh hoạt, nhằm tạo ra tính cạnh tranh, đa dạng hấp dẫn cho các giao dịch, tạo thuận lợi cho các thành viên khi tham gia và đảm bảo tính cạnh tranh trên thị trường (đặc biệt là cạnh tranh lãi suất).

*Bốn là*, mở rộng thành viên tham gia thị trường. Hiện nay, thành viên thị trường mở chủ yếu là các ngân hàng và tại Việt Nam vẫn chưa hình thành các nhà giao dịch sơ cấp. Điều này là phù hợp với thực tế và trình độ quản lý hiện nay của NHNN cũng như các TCTD. Trong tương lai, để tăng cường khả năng can thiệp của NHNN thông qua thị trường mở, NHNN cần nghiên cứu mở rộng các thành viên thị trường thông qua chính sách khuyến khích, tuyên truyền, mở rộng... Theo đó, các tổ chức Kho bạc Nhà nước, Quỹ Bảo hiểm xã hội,... sẽ được chấp thuận là thành viên của thị trường mở; có giải pháp thiết thực để gia tăng hơn nữa số lượng thành viên là TCTD tham gia thị trường mở. Hiện còn một bộ phận không ít các NHTM cỡ phần nhỏ chưa tham gia thị trường mở, do quy mô vốn bé, trình độ nghiệp vụ chưa đáp ứng cũng như chưa quen nên chưa tham gia hoặc còn lúng túng trong việc tham gia đấu thầu tại thị trường tiền tệ thứ cấp này. Mỗi phiên giao dịch chỉ nhận được sự tham gia đặt thầu của khoảng 5-15 TCTD là con số khá khiêm tốn so với số lượng TCTD đông đảo hiện đang hoạt động tại Việt Nam. Gia tăng số lượng thành viên cũng góp phần nâng cao hiệu quả, hiệu lực của NVTTM trong việc điều hành lượng tiền trong lưu thông của NHNN, nhờ đó tăng được độ sâu và độ rộng (lan tỏa) của CSTT.

*Năm là*, NHNN cần tiếp tục hiện đại hoá công nghệ ngân hàng và hệ thống thanh toán, tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển thị trường thứ cấp về giấy tờ có giá. Hệ thống công nghệ thông tin cần được không ngừng nâng cấp nhằm hỗ trợ NHNN nắm bắt kịp thời các thông tin thị trường (nhu cầu vốn của nền kinh tế, khả năng thanh khoản của các NHTM,...) để đưa ra các quyết định sát thực và chính xác. Bên cạnh đó cũng cần chú trọng nâng cao độ an toàn, chuẩn xác trong các hoạt động giao dịch tiền tệ, tăng hiệu



quả hoạt động (nhờ rút ngắn thời gian giao dịch), cũng như cải tiến các chương trình phần mềm ứng dụng về lưu ký giấy tờ có giá tại Sở Giao dịch NHNN nhằm theo dõi và thanh toán giấy tờ có giá của NHNN và của các TCTD.

Sáu là, tăng cường công tác thanh tra, kiểm soát. Công tác thanh tra, kiểm soát cần được tăng cường nhằm hỗ trợ NVTTM hoạt động có hiệu quả, tuân thủ chặt chẽ các quy định do NHNN đề ra, từ đó có những định hướng cần thiết trong tương lai. Hoạt động thanh tra và kiểm soát cần được thực hiện ở hai giác độ: (i) Đảm bảo tính kỷ luật, nghiêm túc với các quy định đề ra của các chủ thể tham gia thị trường mở; (ii) đảm bảo sự an toàn trong hoạt động kinh doanh của các TCTD tham gia thị trường mở. Việc thanh tra và kiểm soát hoạt động kinh doanh của các TCTD vốn là một trong những hoạt động mang tính thường nhật của NHNN. Thông qua hoạt động này không chỉ giúp NHNN nắm bắt được việc tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh của các TCTD, mà còn kịp thời có những biện pháp cần thiết đối với các TCTD vi phạm nghiêm trọng các quy định của NHNN, gây ảnh hưởng đến khả năng điều hành của NHNN trên thị trường mở. Để đảm bảo khả năng thanh tra và kiểm soát tốt hoạt động kinh doanh của các TCTD, NHNN cần thực hiện tốt nội dung sau:

- Hoàn thiện và chuẩn hoá hệ thống chỉ tiêu an toàn đối với hoạt động của các TCTD theo chuẩn mực quốc tế (hệ thống chỉ tiêu về sự an toàn của vốn, chỉ tiêu phản ánh chất lượng tài sản có, chỉ tiêu về khả năng thanh toán, giới hạn về cho vay,...);

- Đảm bảo thực hiện nghiêm túc quy định cảnh báo sớm đối với các TCTD có nguy cơ mất an toàn cao để các TCTD kịp thời chấn chỉnh và xử lý;

- Đảm bảo các chế tài xử lý đối với các TCTD. Trên cơ sở các kết luận từ hoạt động thanh tra và kiểm soát, NHNN áp dụng các chế tài cần thiết đối với TCTD như kiểm soát đặc biệt, phạt vi phạm hành chính, đề nghị điều chỉnh nhân sự,...

Bảy là, tăng cường phối hợp giữa NHNN với các bộ ngành liên quan. Hiện nay, NHNN chỉ

có một thành viên trong Hội đồng tư vấn CSTT quốc gia. Vì vậy, NHNN không thể chủ động và độc lập trong việc xây dựng và điều hành CSTT nói chung và NVTTM nói riêng. Do đó, cần có một cơ chế phối hợp hành động giữa các Bộ, ngành và NHNN trong điều hành CSTT nhằm hạn chế những tác động ngược chiều của các chính sách kinh tế vĩ mô, qua đó nâng cao hiệu quả điều hành CSTT cũng như thị trường mở, cụ thể:

- Cần đảm bảo sự phối hợp, thống nhất về mục tiêu từng chính sách kinh tế vĩ mô trong từng thời kỳ;

- Xây dựng cơ chế phối hợp cung cấp thông tin giữa các Bộ, ngành và NHNN để đảm bảo NHNN có thể dự báo được vốn khả dụng và kiểm soát được toàn bộ lượng tiền cung ứng trong nền kinh tế. ■

## Tài liệu tham khảo

1. NHNN (2006), Đề án “Mục tiêu, giải pháp phát triển ngành ngân hàng Việt Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020”.

2. NHNN, Báo cáo thường niên các năm 2008-2012.

3. NHNN, Báo cáo các đoàn khảo sát về điều hành chính sách tiền tệ ở một số nước trên thế giới như Mỹ, Đức, Nhật, Malaysia, Úc, Singapore.

4. Các Quyết định hiện hành của NHNN Việt Nam về nghiệp vụ thị trường mở, thị trường đấu thầu TPKB, SWAPS ngoại tệ, môi giới tiền tệ...

---

## tiếp theo trang 19

tra/Nhung-thach-thuc-doi-voi-linh-vuc-tai-chinh-ngan-hang-khi-tham-gia-TPP/26748.tctc.

3. Trung tâm WTO, Việt Nam và TPP- Những suy tính thiết hơn, <http://www.trungtamwto.vn/tpp/viet-nam-va-tpp-nhung-suy-tinh-thiet-hon>.

4. Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương, Tổng quan về Hiệp định đối tác kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP), [www.vnep.org.vn/Upload/TTP%202%20full-1.pdf](http://www.vnep.org.vn/Upload/TTP%202%20full-1.pdf)